TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**
Số: 23/2020/QĐST-DS	*Bù Gia Mập, ngày 17 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* thụ lý số 103/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1973;

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

**Bị đơn*: Bà Hoàng Thị Thu T, sinh năm 1980;

Ông Phan Văn T, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên thống nhất Ông Phan Văn T và bà Hoàng Thị Thu T có nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị Tuyết N với số tiền nợ gốc là 740.000.000 đồng *(Bảy trăm bốn mươi triệu đồng,* tiền lãi là 162.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi hai triệu đồng*), tổng cộng là 902.000.000 đồng (*Chín trăm lẻ hai triệu đồng*).

Thời gian trả nợ cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất là vào ngày 10/7/2021 vợ chồng ông T và bà T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết N số tiền 396.000.000 đồng (*Ba trăm chín mươi sáu triệu đồng*).

+ Lần thứ hai là vào ngày 10/12/2021 vợ chồng ông T và bà T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết N số tiền 253.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi ba triệu đồng*).

+ Lần thứ ba là vào ngày 10/04/2022 vợ chồng ông T và bà T có nghĩa vụ

trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết N số tiền 253.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi ba triệu đồng*).

Trong trường hợp Ông Phan Văn T và bà Hoàng Thị Thu T không thực hiện đúng thời gian trả nợ đã thỏa thuận thì bà Nguyễn Thị Tuyết N có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự để thi hành toàn bộ số tiền còn nợ tại thời điểm yêu cầu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ông Phan Văn T và bà Hoàng Thị Thu T phải chịu là 19.530.000 *(Mười chín triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)*.

Bà Nguyễn Thị Tuyết N không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết N số tiền 19.200.000 đồng (*Mười chín triệu hai trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019442 ngày 30 tháng 09 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- CC THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Hữu Thoại